CTCP Tập đoàn đầu tư Din Capital

FireAnt

Ngày 31/03/2024	9,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.1%	**6.7%**	**-1.0%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,500 - 11,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	86
Số lượng CPLH (CP)	8,909,981
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,265
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.26
EPS	905
P/E	10.6

DT thuần
Q1/24
62.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼10.0| -13.9%
YoY: ▲ 27.0| 76.4%

LN trước thuế
Q1/24
1.49
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.40| -21.1%
YoY: ▲ 5.99| 133%

LN sau thuế
Q1/24
1.01
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.14| -12.6%
YoY: ▲ 5.56| 122%

ROA
2023
1.1%
+/- YoY: ▲ 0.9%

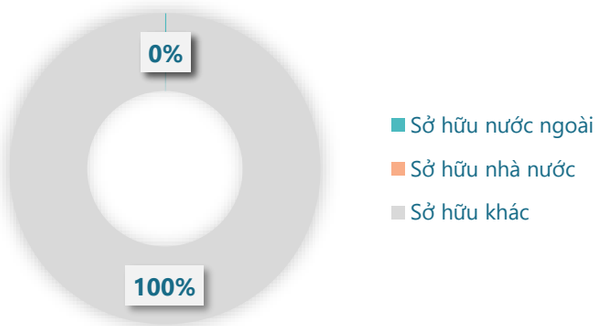
DT thuần
2023
235
tỷ VNĐ
YoY: ▼46.0| -16.4%

LN trước thuế
2023
3.48
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.91| 122%

LN sau thuế
2023
2.49
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.08| 502%

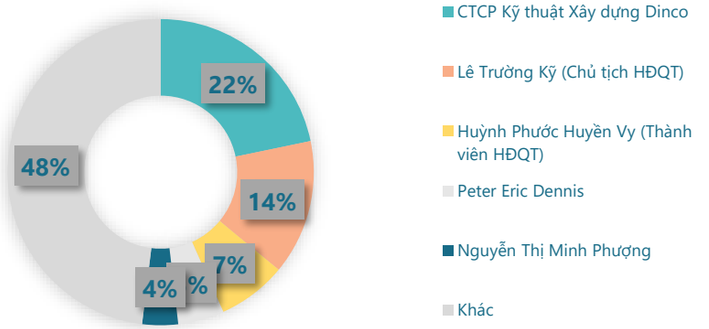
ROE
2023
1.9%
+/- YoY: ▲ 1.6%

Cơ cấu sở hữu



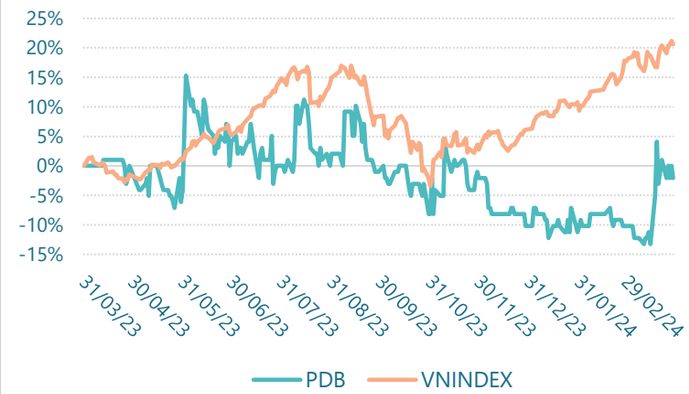
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

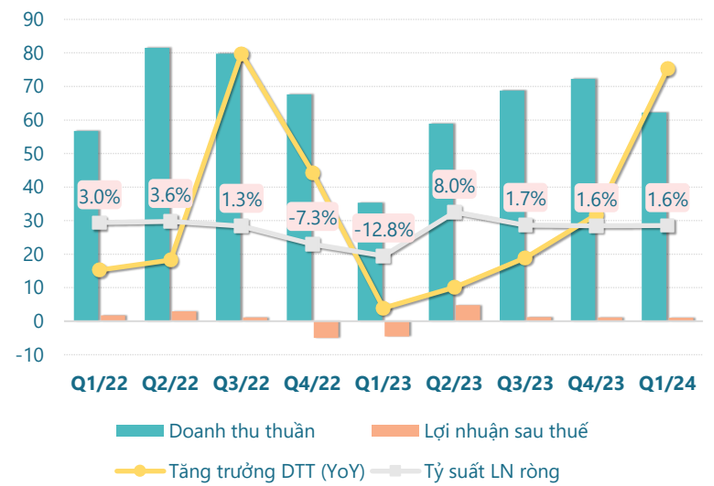
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Tập đoàn đầu tư Din Capital

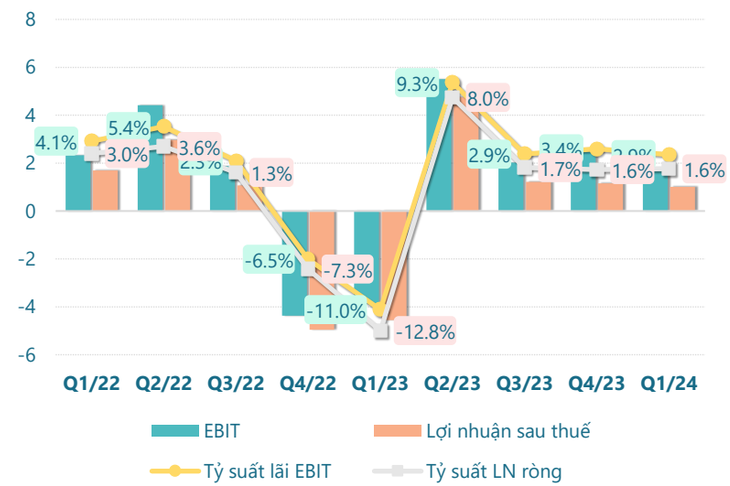
FireAnt

Kết quả kinh doanh



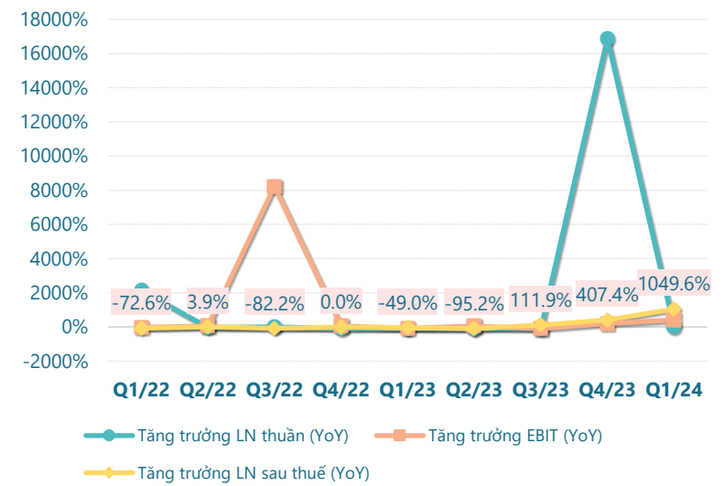
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



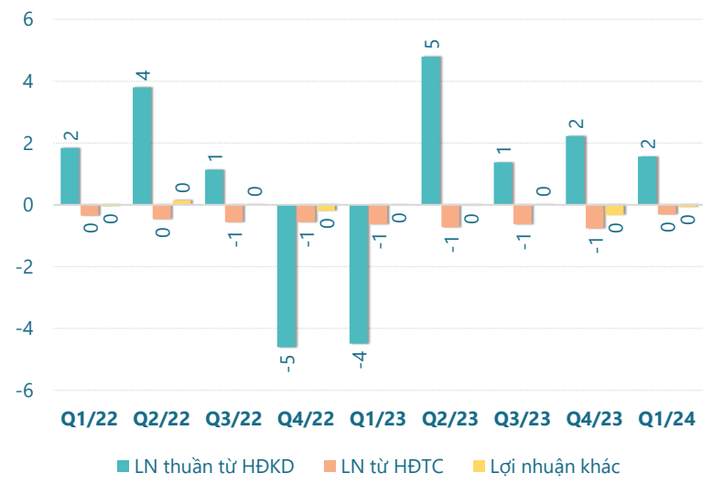
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



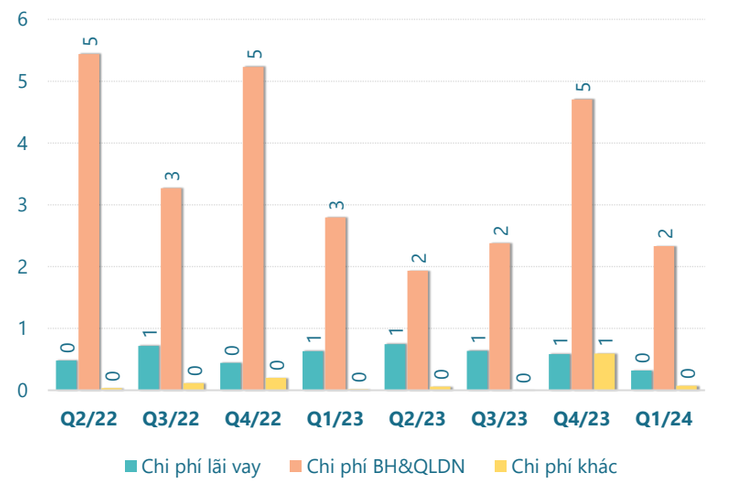
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



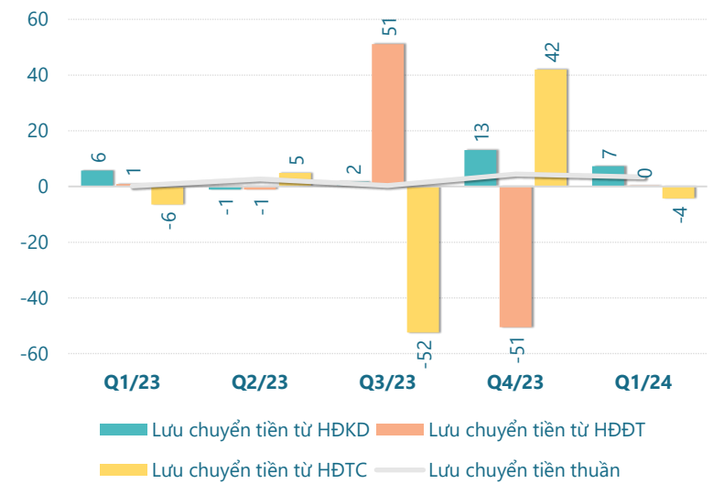
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

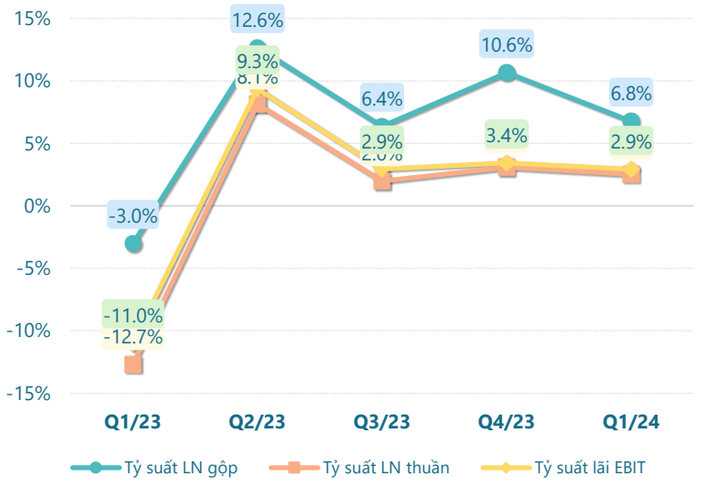


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Tập đoàn đầu tư Din Capital

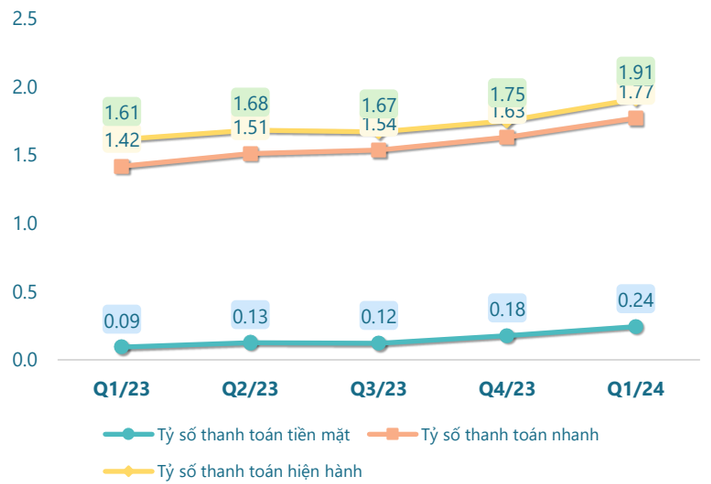
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



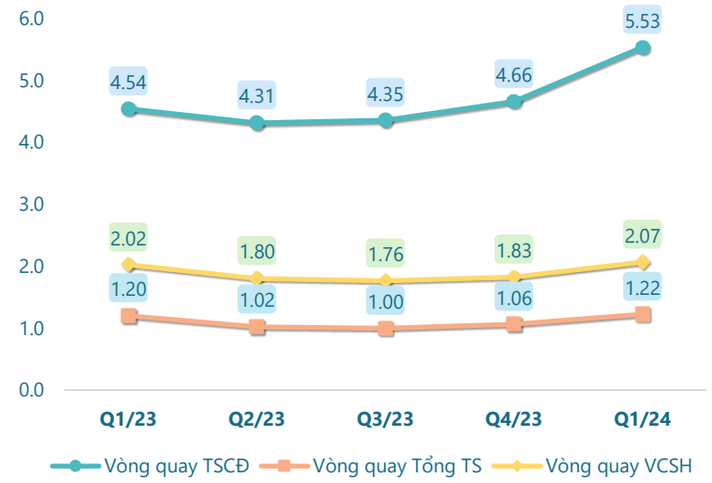
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



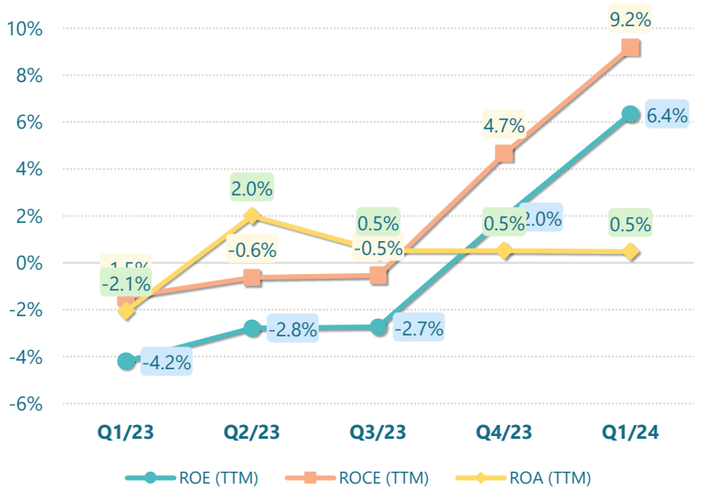
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



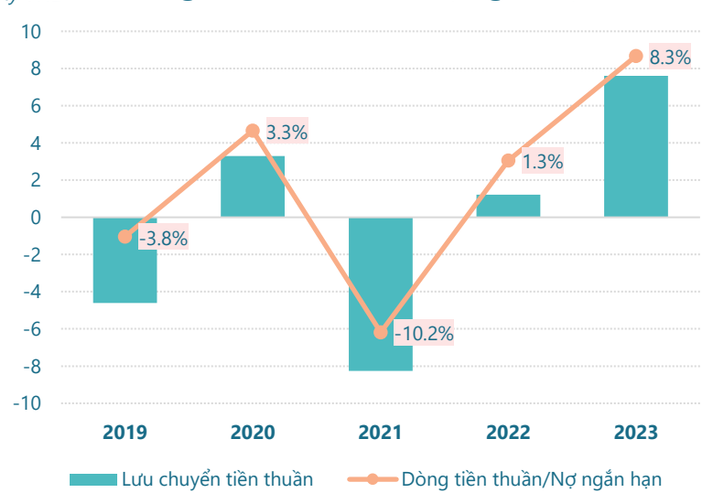
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



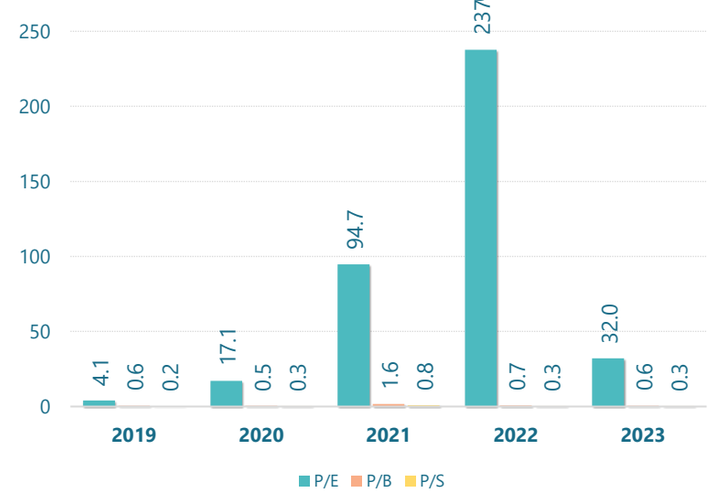
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)